

4 **A. CƠ SỞ CHUNG VỀ SOẠN GIÁO ÁN**

1. Khái niệm giáo án
2. Phân loại giáo án
3. Thành phần của một giáo án
4. Mẫu giáo án

5 **A. CƠ SỞ CHUNG VỀ SOẠN GIÁO ÁN**

1. Khái niệm giáo án

- Giáo án là kế hoạch dạy học cho một lần lên lớp giảng dạy của **người dạy**, bao gồm tên chủ đề của buổi lên lớp, mục tiêu dạy học, nội dung, phương pháp và phương tiện dạy học, những hoạt động cụ thể của người dạy – người học, khâu kiểm tra đánh giá mức độ lĩnh hội và hình thành năng lực của người học. Tất cả được biên soạn theo trình tự thực tế sẽ diễn ra trong lớp học.
- Giáo án là bản thiết kế cho tiến trình một lần lên lớp giảng dạy, là bản kế hoạch mà người dạy dự định sẽ thực hiện giảng dạy trên lớp cho nhóm đối tượng **người học** cụ thể.

6 **A. CƠ SỞ CHUNG VỀ SOẠN GIÁO ÁN**

2. Phân loại giáo án

- **Căn cứ vào nội dung:** có thể chia ra 3 loại giáo án
 - Giáo án soạn cho từng phần, từng chủ điểm của nội dung.
 - Giáo án soạn cho từng buổi học, từng tiết học (phổ biến).
 - Giáo án dùng để hướng dẫn người học thực hiện một dự án.
- **Căn cứ vào hình thức:** có 2 loại
 - Giáo án chi tiết
 - Giáo án giản lược
- **Căn cứ vào mục đích dạy học:** có 3 loại
 - Giáo án lý thuyết
 - Giáo án thực hành
 - Giáo án tích hợp

7 A. CƠ SỞ CHUNG VỀ SOẠN GIÁO ÁN

3. Thành phần của một giáo án

- Mục tiêu bài dạy (mục tiêu dạy học của bài).
- Dự kiến vật liệu, dụng cụ, máy móc, đồ dùng dạy học
- Tiến trình lên lớp (Năm bước lên lớp): ổn định, ôn bài cũ, giảng bài mới, củng cố, giao bài.
- Trong bước giảng bài mới chia làm 4 bước nhỏ gọi là 4 bước giảng dạy gồm: Đặt vấn đề-giới thiệu bài mới, trình bày bài mới, áp dụng, kiểm tra.
- Nội dung dạy học và dự kiến sử dụng phương pháp, phương tiện dạy học, hoạt động của giáo viên và hoạt động của học sinh gắn liền với dự kiến lượng thời gian.

8 A. CƠ SỞ CHUNG VỀ SOẠN GIÁO ÁN

3. Thành phần của một giáo án

Tên bài học:

I. Mục tiêu bài học

II. Tài liệu và phương tiện

III. Tiến trình lên lớp

- Ổn định lớp
- Kiểm tra bài cũ
- Tiến trình dạy bài mới
 - Đặt vấn đề dẫn dắt vào bài
 - Tổ chức lĩnh hội nội dung bài mới
 - Nội dung 1+i
 - Chuyển ý
- Củng cố kết thúc
- Giao bài

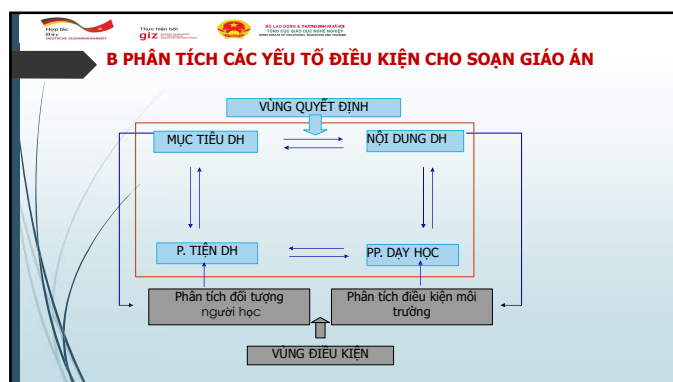
9 A. CƠ SỞ CHUNG VỀ SOẠN GIÁO ÁN

3. Thành phần của một giáo án

3. Tiến trình dạy bài mới

STT	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Thời gian
A	MỞ ĐẦU BÀI GIẢNG	Câu hỏi khởi động		5 phút
B	NỘI DUNG CHI TIẾT			
I.	Thuyết trình	Lắng nghe	
1	Hỏi	Trả lời	
	+	Động não	Hoạt động nhóm	
	+			
	+			







B. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ĐIỀU KIỆN CHO SOẠN GIÁO ÁN

➤ **Đối tượng người học** (Các câu hỏi giúp phân tích HS)

- NH đã biết những gì (KT), và làm được gì (KN) liên quan đến bài học này?
- NH cần học được những gì từ bài học này?
- NH sẽ gặp những khó khăn gì, hay mắc lỗi ở những chỗ nào trong bài học này?
- NH có những thuận lợi gì khi học bài này?
- Với dạng bài này, NH thích những loại hoạt động học tập nào, đã có những KN gì để khám phá KT mới?
- NH có thể sử dụng loại đồ dùng học tập nào?
- NH có những kĩ năng trình bày nào?

B. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ĐIỀU KIỆN CHO SOẠN GIÁO ÁN

➤ **Đối tượng người học** (Các câu hỏi giúp phân tích NH)

- Trình độ nhận thức, kỹ năng kinh nghiệm đã có liên quan đến bài học?
- Quan tâm đến nội dung bài học?
- Ngành nghề học của học sinh?
- Khả năng tiếp thu, hợp tác của học sinh với nhau và với GV?
- Quan hệ giữa học sinh với nhau?
- **Phong cách, thái độ học tập của người học?** (xem thêm ở phần tiếp theo)
- Độ lớn của lớp (số lượng)?

15 B. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ĐIỀU KIỆN CHO SOẠN GIÁO ÁN

Phong cách, thái độ học tập của NH:

- Mỗi cá nhân đều có những chiến lược học tập ưa thích khác nhau.
- Tổ hợp các chiến lược học tập của mỗi cá nhân được gọi là phong cách học của cá nhân đó.
- Một phong cách học tập bao gồm các thành tố chiến lược về mặt nhận thức (trí óc), tình xúc cảm (tình cảm), tính xã hội (giao tiếp và văn hóa) và thể chất trong học tập.
- "Phong cách học tập là những đặc điểm riêng có tính ưu thế, tương đối bền vững của cá nhân quy định cách tiếp nhận, xử lý, lưu giữ và phản hồi thông tin trong môi trường học tập"
- Có nhiều phong cách và mô hình phong cách học tập khác nhau

1/10/2022

16 **B. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ĐIỀU KIỆN CHO SOẠN GIÁO ÁN**

Phong cách, thái độ học tập của NH (Một số đặc điểm của học viên người trưởng thành – (NTT)):

- ▀ Trình độ học vấn, chuyên môn không đồng đều.
- ▀ Lớn tuổi.
- ▀ Có vị trí xã hội.
- ▀ Bận nhiều công việc.
- ▀ Bảo thủ, ít nhạy bén.
- ▀ Ngại thay đổi thói quen.
- ▀ Có kinh nghiệm phong phú.
- ▀ Muốn được tôn trọng...

- Các thể mạnh có thể vận dụng?
- Các hạn chế cần chú ý?

17/09/2022

17 **B. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ĐIỀU KIỆN CHO SOẠN GIÁO ÁN**

Phong cách, thái độ học tập của NH (Một số đặc điểm học của NTT)

- ▀ Muốn được học một lí thuyết mới hoặc một kĩ năng mới.
- ▀ Cảm thấy cần phải học khi biết việc học sẽ giúp họ trong tương lai.
- ▀ Học thông qua hành động/thực hành.
- ▀ Học thông qua việc giải quyết các vấn đề thực tế.
- ▀ Kiến thức mới không phù hợp với kinh nghiệm đã có người học có thể bị phản đối hoặc bỏ qua.
- ▀ Thường học tập tốt hơn trong môi trường học tập không chính thức.
- ▀ Thường đáp ứng tốt với sự đa dạng của các phương pháp giảng dạy
- ▀ Mong muốn được tôn trọng và nhận được sự hướng dẫn, khích lệ chân thành của giảng viên.

17/09/2022

18 **B. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ĐIỀU KIỆN CHO SOẠN GIÁO ÁN**

Phong cách, thái độ học tập của NH (Một số nguyên tắc DHNL)

- ▀ **Tôn trọng** kinh nghiệm của học viên (HV).
- ▀ **Hợp tác** giữa giảng viên và HV
- ▀ Hỗ trợ HV **tự xác định nhu cầu** học tập
- ▀ HV tham gia vào việc lập kế hoạch để đáp ứng nhu cầu học tập của họ
- ▀ Giảng viên là người **hướng dẫn** giúp HV học tập chứ không phải là chịu trách nhiệm về kiến thức
- ▀ Giảng viên giúp HV đánh giá tiến bộ của họ -> mục đích học tập của HV.
- ▀ Cả giảng viên và HV đều đánh giá khóa học.

17/09/2022

B. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ĐIỀU KIỆN CHO SOẠN GIÁO ÁN

► **Môi trường nơi diễn ra hoạt động dạy học:**

- Không gian, bố trí bàn ghế, máy móc thiết bị trong lớp học
- Các phương tiện kỹ thuật dạy học:
 - Bảng viết
 - Bảng ghim, máy chiếu...
 - Thời điểm...

20 B. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ĐIỀU KIỆN CHO SOẠN GIÁO ÁN

Các mô hình phong cách học tập:

(a) Mô hình phong cách học tập bằng thị giác, thính giác

Phong cách học tập dựa vào yếu tố gen – môi trường (constitutional based), bao gồm 4 phong cách (nhìn, nghe, vận động, sờ nắm)

- *Học bằng trực quan* (học bằng cách nhìn)
- *Học bằng thính giác* (học bằng cách lắng nghe)
- *Học bằng đọc và viết* (học bằng cách xử lý văn bản)
- *Học thông qua hoạt động* (học thông qua thực hành, thông qua chuyển động).

21 B. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ĐIỀU KIỆN CHO SOẠN GIÁO ÁN

Các mô hình phong cách học tập:

(b) Mô hình phong cách theo Honey và Mumford

Phong cách học tập là tập hợp các kiểu nhân cách tương đối bền vững (stable personality types). Theo Honey và Mumford sự học có bốn phong cách học tập:

- Phong cách tích cực
- Phong cách phản ánh (phản tỉnh)
- Phong cách nghiên cứu lý thuyết
- Phong cách thực dụng

22 **C. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH CHO SOẠN GIÁO ÁN**

- 1 Xác định mục tiêu dạy học
- 2 Xác định nội dung dạy học
- 3 Xác định phương pháp và hình thức tổ chức dạy học
- 4 Xác định phương tiện dạy học

5

1. XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU BÀI DẠY

- Từ chương trình môn học/mô đun và diễn đạt lại và hoặc bổ sung đúng nguyên tắc **SMART**:
 - Phù hợp thực tế (điều kiện thực hiện)
 - Có thể đo, đếm được, được thể hiện bằng động từ hành động.
 - Có thể đạt được.
 - Đơn giản, cụ thể.
 - Có giới hạn thời gian.(!)

2. XÁC ĐỊNH NỘI DUNG CẤU TRÚC BÀI DẠY

- Nội dung dạy học: Nội dung dạy học (NDDH) là một thành tố quan trọng của quá trình dạy học. Nó là tập hợp, **hệ thống các kiến thức khoa học, các kỹ năng lao động cần thiết để hình thành và phát triển các phẩm chất năng lực nghề nghiệp** đáp ứng được các yêu cầu của nghề ở trình độ mong mong đợi.
- Nội dung trong bài dạy được cấu trúc thành các đề mục, đã được quy định trong chương trình môn học/mô đun.
- Giáo viên có thể cấu trúc lại cho phù hợp với logic nhận thức

25 **3. XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

KHÁI NIỆM PPDH

- Thuật ngữ phương pháp (PP) bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp (methodos) có nghĩa là con đường để đạt đến đích. Theo đó, PPDH là con đường để đạt mục tiêu dạy học.
- PPDH là cách thức hành động của giáo viên (GV) và học sinh (HS) trong quá trình dạy học. Cách thức hành động bao giờ cũng diễn ra trong những hình thức cụ thể. Cách thức và hình thức không tách nhau một cách độc lập.
- „Phương pháp dạy học là những hình thức và cách thức, thông qua đó và bằng cách đó giáo viên và học sinh lĩnh hội những hiện thực tự nhiên và xã hội xung quanh trong những điều kiện học tập cụ thể.“ (Meyer, H.1987).*

26 **3. XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

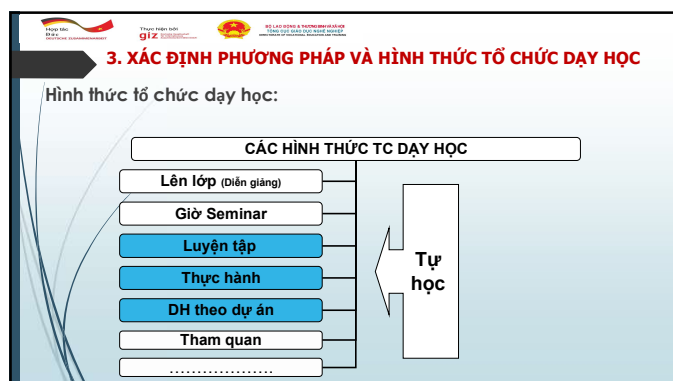
Có rất nhiều hệ thống phân PPDH khác nhau. Không có một hệ thống nào hoàn thiện. Mỗi hệ thống phân loại dựa trên những dấu hiệu khác nhau của PPDH

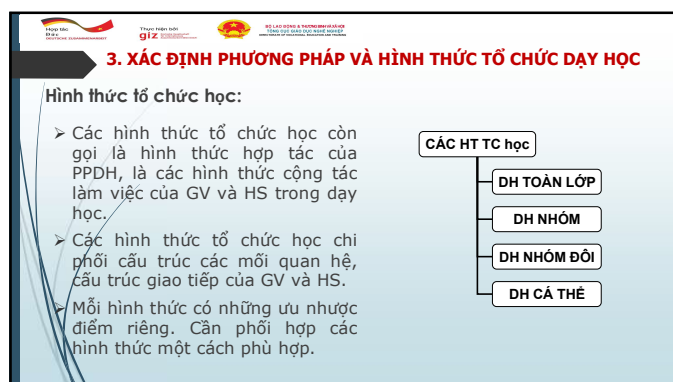
- Dựa trên nguồn thông tin:** các PP dùng ngôn ngữ (thuyết trình, thảo luận, sử dụng sách, tài liệu...), các PP trực quan (biểu diễn, trình bày trực quan, trình bày thực nghiệm...), các PP thực hành (luyện tập, độc lập làm thí nghiệm...)
- Dựa trên tính chất hoạt động nhận thức:** các PP thông báo-tái hiện, các PP tìm tòi khám phá, các PP giải quyết vấn đề, nghiên cứu,..
- Dựa trên mục đích LLDH:** các PP nhập đề, PP trình bày tài liệu mới, PP củng cố, ôn tập, PP đánh giá.
- ...

3. XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

Hình thức tổ chức dạy học:

- Các hình thức tổ chức dạy học (HTTCDH) là những hình thức tổ chức bài dạy theo những cấu trúc xác định nhằm thực hiện các nhiệm vụ dạy học. Đó là hình thái bên ngoài của PPDH.
- Trong một HTTCDH có thể sử dụng nhiều PPDH cụ thể và nhiều hình thức học.
- Có nhiều quan niệm, phân loại các HTTCDH khác nhau.







3. XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

■ MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TRONG DẠY NGHỀ

PP CÓ TÍNH TRUYỀN THỤ	PP CÓ TÍNH ĐỐI THOẠI	PP CÓ TÍNH TÌM Tòi SÁNG TẠO
- PP Thuyết trình	- PP sắm vai	- PP nghiên cứu tình huống
- PP 4 bước	- PP đàm thoại	- PP 6 bước
- PP diễn trình làm mẫu	- PP hỏi – phát triển (kể thừa phát triển)	- PP dạy học theo dự án
- PP trình bày có minh họa		- PP trò chơi lập kế hoạch

3. XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

■ **Phương pháp thuyết trình ngắn**

■ **Khái niệm:** Phương pháp thuyết trình là phương pháp giáo viên sử dụng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ không lời để truyền đạt cho người học hệ thống thông tin về nội dung học tập. Người học tiếp nhận hệ thống thông tin đó từ người dạy và xử lý chúng tùy theo tính chủ thể người học và yêu cầu của dạy học.

3. XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

Mục đích sử phạm của phương pháp thuyết trình:

- ✓ Thông tin truyền thụ cho học sinh một nội dung mang tính khách thể: báo cáo, miêu tả, kể chuyện, giảng thuật và giảng giải.
- ✓ Thông tin về quan điểm ý kiến trước một vấn đề nội dung mang tính chủ thể: bình luận, nhận xét.
- ✓ Thuyết phục, kích thích học sinh về mối quan hệ của một vấn đề nào đó.

3. XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

Điểm nổi bật của phương pháp:

- ☐ Mang tính chất thông báo trong lời giảng của giáo viên,
- ☐ Nội dung bài giảng mang tính đồng loạt, ít chú ý cá biệt học sinh.
- ☐ Học sinh thì tiếp nhận một cách thụ động những thông tin đó. Họ chỉ nghe, nhìn theo lời giảng của thầy và ghi nhớ.
- ☐ Phương pháp này cho phép học sinh chỉ đạt tới trình độ tái hiện của sự lĩnh hội.

3. XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

Các chú ý khi chuẩn bị và thuyết trình:

- ☐ Mục đích thuyết trình
- ☐ Đối tượng người học
- ☐ Trực quan hóa thông qua hình ảnh
- ☐ Cấu trúc nội dung (giới thiệu nội dung, thực hiện, kết luận)
- ☐ Nội dung thuyết trình
- ☐ Thời lượng thuyết trình
- ☐ Phong cách thuyết trình (âm thanh, cường độ, ngữ điệu)
- ☐ Tạo sự chú ý (gợi mở kích thích)
- ☐ Địa điểm thuyết trình

3. XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

Chuẩn bị bài thuyết trình:

- ✓ Xác định rõ mục tiêu, nội dung và cấu trúc bài giảng.
- ✓ Đọc và hiểu rõ nội dung cần truyền đạt (đọc nhiều lần, phân tích tài liệu, đặt câu hỏi, cấu trúc lại tài liệu, diễn đạt lại tài liệu theo ý của mình).
- ✓ Lập đề cương cho bài giảng. Xác định các bước truyền đạt tài liệu cho phù hợp với người nghe (kế hoạch, thời gian, phương tiện truyền đạt và phương tiện hỗ trợ).
- ✓ Có kế hoạch tốt về phương pháp kết hợp các phương pháp nhận thức logic như phân tích-tổng hợp, qui nạp, diễn dịch...vv. Không nên sử dụng thuyết trình là phương pháp duy nhất trong một bài dạy.
- ✓ Chuẩn bị nhiều ví dụ và diễn đạt dễ hiểu các câu hỏi gợi mở để kích thích tư duy người nghe.

3. XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

Khi thực hiện bài thuyết trình:

- 1) Thu hút và duy trì sự chú ý của học sinh, gây được hứng thú học tập, hướng dẫn tư duy học sinh?
- 2) Điều bộ, phong cách, cử chỉ của giáo viên?
- 3) Giọng nói, tốc độ?
- 4) Cấu trúc bài thuyết trình gồm: phần mở đầu, phần chính và phần kết.
 - 1) Phần mở đầu: giới thiệu chủ đề, đề mục, mục tiêu của chủ đề và tạo động cơ học tập
 - 2) Phần chính: định hướng theo cấu trúc logic khoa học, liên kết với thực tiễn, kinh nghiệm của học sinh,
 - 3) Phần kết: hệ thống hóa lại.

3. XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

Khái niệm Phương pháp đàm thoại:

Phương pháp đàm thoại là phương pháp hỏi đáp trong dạy học, trong đó giáo viên đặt ra câu hỏi, kích lệ và gợi mở để học sinh dựa vào kiến thức đã học mà trả lời nhằm rút ra những kiến thức mới hay củng cố hoặc kiểm tra.

Phương pháp đàm thoại là phương pháp mà giáo viên căn cứ vào nội dung bài học khéo léo **đặt câu hỏi để học sinh** căn cứ vào những điều đã biết về kiến thức, kinh nghiệm đã có của bản thân hoặc sau khi học sinh quan sát hình, đọc tài liệu, nghe băng ghi âm..., đưa ra những tri thức mới, hay nhằm củng cố, mở rộng, đào sâu những tri thức đã tiếp thu được hoặc nhằm tổng kết hệ thống hóa tri thức đã thu lượm được

3. XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

Đặc điểm:

- ✓ Phương tiện giao tiếp là lời nói, có sự hỏi đáp giữa giáo viên và học sinh, đặt câu hỏi – trả lời.
- ✓ Có tính kích lệ và vai trò chủ đạo của giáo viên, giúp cho học sinh hoạt động có tính tự giác, tự lực, tích cực tham gia vào quá trình đàm thoại.

Mục đích sử phạm của phương pháp:

- ✓ Tái hiện kiến thức và củng cố kiến thức
- ✓ Phát triển kiến thức mới
- ✓ Liên thông với kiến thức kinh nghiệm của học sinh
- ✓ Phát triển năng lực diễn đạt

3. XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

Chức năng của câu hỏi trong đàm thoại:

- ✓ Kích thích tái hiện kiến thức
- ✓ Gợi mở kiến thức
- ✓ Tạo sự chú ý ở học sinh
- ✓ Kích thích tư duy logic (so sánh, phân tích...)
- ✓ Khuyến khích sự quyết định ở học sinh
- ✓ Kiểm tra kết quả học tập...

3. XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

Các loại câu hỏi trong đàm thoại:

- ✓ Câu hỏi mở (những nội dung nào của khóa học làm hài lòng các anh chị?)
- ✓ Câu hỏi đóng (trả lời có hoặc không)
- ✓ Câu hỏi lựa chọn
- ✓ Câu hỏi gợi ý
- ✓ Câu hỏi kích thích (không cần phải trả lời)
- ✓ Chuỗi câu hỏi liên tiếp (dẫn dắt sự trả lời của người học)

3. XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

Phương pháp 4 bước:

Lịch sử hình thành của phương pháp bốn bước:

- ✓ Xuất phát từ trong thực tiễn công nghiệp (TWI – Training within Industry) từ 1920 tại Mỹ cho việc huấn luyện công nhân tại xí nghiệp
- ✓ 1945 được phát triển thành pp 4 bước tại Đức
- ✓ Là một hình thức đơn giản hướng dẫn thực hành tại chỗ làm việc theo nguyên lý làm mẫu làm lại, làm theo.

3. XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

Phương pháp 4 bước:
Quy trình của phương pháp:

- Bước chuẩn bị và giới thiệu chủ đề (GV)**
 - Chuẩn bị nơi thực hành – chỗ làm việc
 - Giới thiệu mục tiêu nhiệm vụ bài học
 - Lý thuyết liên quan
- Làm mẫu – Giải thích (quá trình) (GV)**
 - Làm mẫu các bước theo quá trình
 - Giải thích: cái gì? như thế nào? tại sao? Nếu thì?
- Làm lại – Giải thích (HS)**
 - Làm mẫu các bước theo quá trình
 - Giải thích: cái gì? như thế nào? tại sao?
- Tự luyện tập (HS)**
 - NH luyện tập, GV quan sát giúp đỡ đánh giá kết quả luyện tập.

3. XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

Phương pháp 4 bước:
☐ **Bước 1. Thông tin: Bước chuẩn bị và giới thiệu chủ đề**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Chuẩn bị dụng cụ phương tiện luyện tập	Lắng nghe
Tạo không khí thoải mái, Tạo sự tò mò	
Nêu mục tiêu nhiệm vụ	
Giới thiệu lý thuyết liên quan	

3. XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

Phương pháp 4 bước:
☐ **Bước 2. Làm mẫu – Giải thích (quá trình) (GV)**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Làm mẫu các bước theo quá trình	Lắng nghe, quan sát
Giải thích: cái gì? như thế nào? tại sao? Nếu thì?	Đặt câu hỏi

3. XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

Phương pháp 4 bước:

Bước 3. Làm lại – Giải thích (HS)

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Quan sát	Giải thích
Sửa sai cho HS khi cần thiết	Làm theo qui trình
Cần thiệp khi có nguy hiểm	
Đặt câu hỏi, khen ngợi	

3. XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

Phương pháp 4 bước:

Bước 4. Luyện tập (HS)

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Giao nhiệm vụ	Tự thực hiện nhiệm vụ
Quan sát, kiểm tra theo dõi	Kiểm tra kết quả thực hiện
Cần thiệp khi có nguy hiểm	
Khen ngợi	

3. XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

Phương pháp 4 bước:

Ưu điểm của phương pháp:

- ✓ Truyền thụ tốt những kỹ năng cơ bản
- ✓ Từng bước được làm theo chính xác theo mẫu.
- ✓ Đảm bảo được an toàn lao động
- ✓ Luyện tập kỹ năng ban đầu

Hạn chế của phương pháp:

- ✓ Hạn chế tính sáng tạo của người học (quan sát – bắt chước – làm lại)

3. XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

Mục đích trọng tâm của phương pháp 4 bước:

- Lĩnh hội các thao tác
- Luyện tập các thao tác thực hành,
- Hình thành **kỹ năng thực hành ban đầu**

Trọng tâm của phương pháp 4 bước:

- Phương pháp này được tuân thủ theo nguyên tắc diễn trình /làm mẫu và **làm lại** sau đó tiến hành luyện tập các thao tác thực hiện công việc.

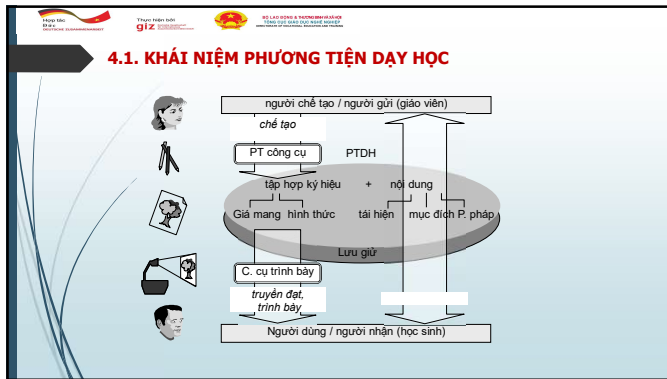


4.1. KHÁI NIỆM PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Theo nghĩa hẹp:

- Chứa đựng một **nội dung** dạy học nhằm tác động đến đối tượng người học:
 - Mục đích nhất định
 - Với phương pháp trình bày nhất định
- Là một phương tiện truyền thông bao gồm một **tập hợp ký hiệu** của một hoặc nhiều ngôn ngữ (ngôn ngữ viết, âm thanh, kí hiệu, hình ảnh...) được trình bày và lưu trữ trên giá mang thông tin nhằm mục đích dạy học truyền đạt một nội thông tin từ đối tượng phát đến đến đối tượng thu (người học)





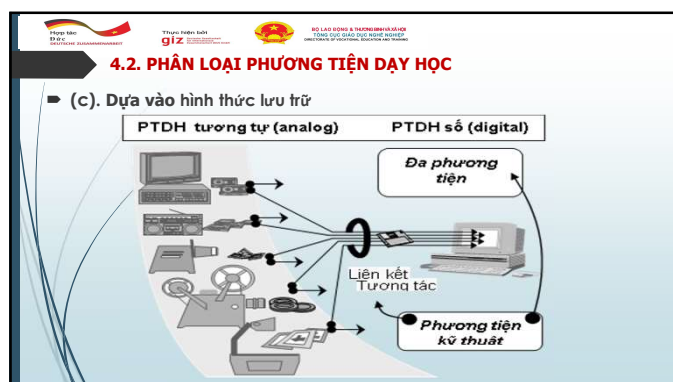




4.2. PHÂN LOẠI PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

► (b). Dựa vào sự tương tác qua các giác quan

- Nhóm phương tiện nghe: chỉ tác động vào kênh nghe như PT truyền thanh giáo dục, các phương tiện thu phát âm vv...
- Nhóm phương tiện nhìn: bao gồm các loại hình chỉ tác động qua kênh nhìn và được chia làm hai loại: trực quan phẳng và trực quan khối.
- Phương tiện nghe nhìn: bao gồm các loại hình tác động đồng thời cả kênh nghe và cả kênh nhìn trong hoạt động dạy học như: phim điện ảnh, truyền hình, video dạy học, máy vi tính trong dạy học...
- Phương tiện tương tác: bao gồm các dạng phương tiện mang tính chất chương trình hóa hay hoạt động như: tham quan, thí nghiệm, máy luyện tập và các loại hình đa phương tiện tương tác. v.v...

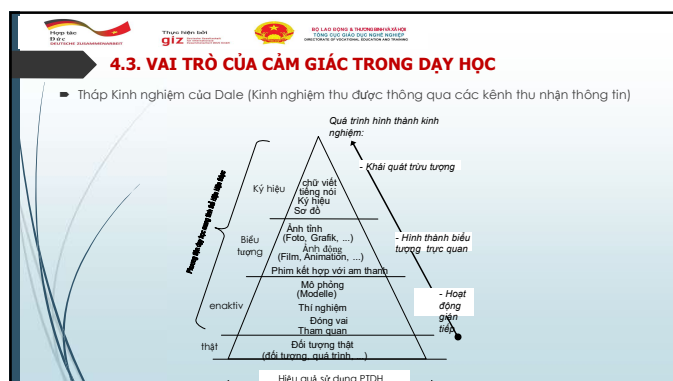


4.3. VAI TRÒ CỦA CẢM GIÁC TRONG DẠY HỌC

► Lưu trữ của các kênh thông tin:

- 20% qua nghe
- 30% qua nhìn
- 50% qua kết hợp vừa hình và nghe
- 70 qua trình bày lại
- 90 qua kết hợp các kê trên và thực hiện

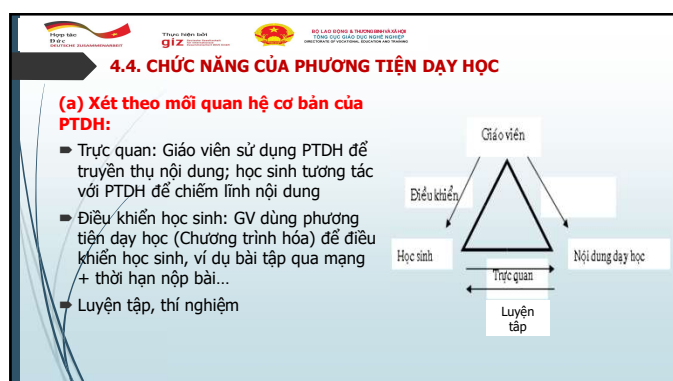
► Các câu tục ngữ sau cũng thể hiện sự so sánh các kênh thu nhận thông tin: "Trăm nghe không bằng một thấy, trăm hay không bằng tay quen" (tục ngữ Việt nam), "điều tôi nghe tôi quên, điều tôi nhìn tôi nhớ, điều tôi làm tôi hiểu" (tục ngữ trung hoa)




4.3. VAI TRÒ CỦA CẢM GIÁC TRONG DẠY HỌC

Biện pháp sử dụng phương tiện dạy học tăng hiệu quả dạy học:

- **Kết hợp tác động nhiều kênh thông tin:** nghe, nhìn, mô phỏng, làm trong bài dạy;
- **Tạo điều kiện để học sinh có được sự quan sát, hoạt động thực tiễn:**
 - Đưa ra chi tiết thật; Kết hợp vật thật với các phương tiện khác;
 - Kết hợp giữa lý thuyết và thực hành;
- **Tuân thủ nguyên tắc trực quan**
 - Nội dung dạy học phải hình ảnh hóa
 - Liên thông liên hệ với kiến thức của học sinh
 - Ngôn ngữ trình bày phải phù hợp với học sinh
 - Hoạt động học phải thông qua nhiều kênh thu nhận thông tin
 - Chú ý mức độ trực quan của phương tiện dạy học




4.4. CHỨC NĂNG CỦA PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

(b) Xét theo các khâu của quá trình dạy học:

1. Gây động cơ học tập

- Khởi dậy những kinh nghiệm và kiến thức của học sinh.
- Tạo tình huống có vấn đề.
- Gây cảm xúc và tầm quan trọng của nội dung bài học đối với hoạt động nghề nghiệp của học sinh.
- Tạo mâu thuẫn với những gì học sinh đã biết...

Phương tiện dạy học làm chức năng này có thể là: Phim, ảnh, phim video








4. CHỨC NĂNG CỦA PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

(b) Xét theo các khâu của quá trình dạy học:

2. Truyền thụ và lĩnh hội nội dung

- **Trực quan và điều khiển** quá trình lĩnh hội của học sinh.
- Nội dung của phương tiện bao gồm nhiều thông tin khác nhau như: Sự chuyển động, hình ảnh, âm thanh, chữ viết hoặc tổng hợp.
- Phương tiện dạy học sử dụng trong khâu này có thể là: Slide trình chiếu, vật thật, mô hình, tranh ảnh, Chương trình dạy học Multimedia, Phim các loại, Phiếu thông tin, phiếu giao bài...

4. CHỨC NĂNG CỦA PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

(b) Xét theo các khâu của quá trình dạy học:

3. Củng cố nội dung

- Kiến thức và kỹ năng học sinh vừa thu được ở trong khâu trước giáo viên phải kiểm tra lại xem học sinh đã đạt được ở mức độ nào so với mục đích dạy học đã đề ra để từ đó **củng cố** lại một lần nữa. Phương tiện dạy học cho khâu này thường là phiếu giao bài hoặc sử dụng lại các phương tiện ở khâu truyền thụ lĩnh hội nội dung

4. Kiểm tra

- Dùng phương tiện dạy học để kiểm tra kết quả học tập của học sinh. Các hình thức kiểm tra gồm kiểm tra miệng, kiểm tra viết, kiểm tra thực hành và test. Phương tiện dạy học làm **chức năng kiểm tra**, thông thường gồm phiếu kiểm tra hoặc các chương trình kiểm tra Test.

D. THỰC HÀNH SOẠN GIÁO ÁN

Chuẩn bị biên soạn giáo án

- Phân tích chương trình;
- Xác định mục tiêu, nội dung bài học, tiêu chí đánh giá giáo án;
- Nhận biết đặc điểm người học;
- Kiểm tra, xác nhận điều kiện nhà xưởng, thiết bị và khả năng sử dụng, kế hoạch làm việc của cá nhân liên quan;
- Kiểm tra tài liệu, qui chuẩn liên quan (qui trình thao tác, qui trình vận hành...)

D. THỰC HÀNH SOẠN GIÁO ÁN

Biên soạn giáo án

- Biên soạn phần "Giới thiệu bài học": Mục tiêu, nội dung, kế hoạch thực hiện bài học, điều kiện, hình thức tổ chức dạy học, tiêu chí đánh giá kết quả học tập;
- Biên soạn phần "Thực hiện nội dung bài học":
 - + Tiến trình thực hiện nội dung theo mô hình hoạt động đầy đủ - Phân bổ thời gian;
 - + Hoạt động của người dạy và người học để thực hiện nội dung dạy học (Chọn phương pháp dạy học, học liệu, hình thức tổ chức phù hợp);
 - + Dự kiến thời điểm đánh giá, phương pháp và tiêu chí đánh giá.
- Biên soạn phần "Kết thúc bài học": Đánh giá kết thúc bài học; Khả năng áp dụng vào các tình huống nghề nghiệp khác;

B. THỰC HÀNH SOẠN GIÁO ÁN

Biên soạn giáo án

- Biên soạn các phụ lục kèm theo: "Kế hoạch sử dụng cơ sở vật chất của doanh nghiệp", "Danh mục phương tiện dạy học cần phát triển và kế hoạch sử dụng", "Danh mục tài liệu dạy học cần biên soạn và kế hoạch sử dụng, Kế hoạch kiểm tra-đánh giá"

Hợp tác Đức
DEUTSCHE ZUSAMMENARBEIT

Thực hiện bởi
giz
German Technical Cooperation
Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
DIRECTORATE OF VOCATIONAL EDUCATION AND TRAINING

CẢM ƠN SỰ THAM GIA CỦA ANH/CHỊ!

67
